

Bản án số: 88/2018/HS-PT

Ngày 03-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các thẩm phán: Ông Bùi Đăng Huy.

Ông Lại Anh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 143/2018/TLPT-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Duy C, do có kháng cáo của bị cáo và bị hại anh Phạm Thanh Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HSST ngày 18/7/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Duy C, sinh năm 1988 tại thành phố H D, tỉnh Hải Dương; nơi ĐKKHKT: Số 53, khu T Th, phường T M, thành phố H D, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú hiện nay: Khu dân cư Ch B, phường B T, thị xã Ch L, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy H và bà Phạm Thị H, có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 22/3/2018 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Bị hại có kháng cáo:

-Anh Phạm Thanh Đ - Sinh năm 1970.

Địa chỉ: Khu dân cư Ch B, phường B T, thị xã Ch L, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị hại không kháng cáo.

-Chị Lương Thị Q - Sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu dân cư Ch B, phường B T, thị xã Ch L, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

-Anh Phùng Văn Ph - Sinh năm 1978.

-Chị Đặng Thị U - Sinh năm 1979

Đều ở địa chỉ: Thôn Đ C, xã HT, thị xã Ch L, tỉnh Hải Dương. Anh Ph, chị U vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Phạm Thanh Đ, sinh năm 1970, địa chỉ: Khu dân cư Ch B, phường B T, thị xã Ch L, tỉnh Hải Dương và Nguyễn Duy C có quan hệ quen biết từ lâu. Anh Đ làm nghề dịch vụ vận tải chở khách du lịch và thỏa thuận miệng với C khi nào có khách sẽ thuê C lái xe chở khách đi và trả tiền thù lao cho C theo chuyến. Khoảng 10 giờ, ngày 08/3/2018 có khách gọi điện cho anh Đ thuê xe ô tô chở đi từ xã H H Th, thị xã Ch L đi đến tỉnh Ninh Bình. Sau khi thỏa thuận với khách xong, anh Đ gọi điện cho C đến nhà lấy xe ô tô và chở khách đi Ninh Bình. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, C đến nhà anh Đ lấy xe ô tô biển số 29V-..., nhãn hiệu DAEWOO đi rửa xe và đón khách. Khi C đang rửa xe thì nhận điện thoại của người tên là H ở N S là bạn của C gọi điện đòi tiền nợ trước đó. Do không có tiền trả nợ, C đã nảy sinh ý định mang xe của anh Đ đi cầm cố. C đã gọi điện cho khách hủy chuyến đi và bảo thuê xe khác. Sau đó, Công mang xe ô tô biển số 29V... đến cơ sở kinh doanh cầm đồ Ph U của anh Phùng Văn Ph và chị Đặng Thị U ở thôn Đ C, xã H T, thị xã Ch L, tỉnh Hải Dương cầm cố. Tại đây, C gặp chị U và nói cần tiền đi giải quyết công việc riêng nên hỏi vay chị U số tiền 80.000.000đ và để lại xe ô tô biển số 29V..., nhãn hiệu DAEWOO, 01 đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe. Chị U có hỏi xe của ai, C trả lời là xe của C nhận chuyển nhượng chưa kịp sang tên đổi chủ. Chị U đồng ý và đưa cho C số tiền 80.000.000đ. Sau khi nhận được tiền, C gọi điện cho H và thuê xe tắc xi đến huyện N S trả H tiền nợ là 18.600.000đ. Sau đó C và H đến nhà một người tên L (Không tên tuổi, địa chỉ cụ thể) để xem đá gà. Trong quá trình xem đá gà, C đã cá độ với một số người không rõ tên, tuổi, địa chỉ và thua hết số tiền 60.000.000đ. Đến các ngày 10/3/2018, 11/3/2018, 12/3/2018 C lại đến cửa hàng cầm đồ Ph U và vay thêm chị U tổng số tiền 20.000.000đ.

Sau khi giao xe ô tô biển số 29V-..., nhãn hiệu DAEWOO cho C chở khách đi, anh Đ và chị Q (vợ anh Đ) nhiều lần gọi điện, nhắn tin bảo C mang xe về, C nói đã về đến C B và bảo đã nhận khách thêm khách ở Lữ đoàn 4... thuê xe đi Hải Phòng. Chiều 11/3/2018 chị Q gặp C ở nhà và có hỏi xe đâu, C bảo xe để chỗ khách dưới Đ Tr và C đưa cho chị Q số tiền 3.000.000đ nói là tiền của khách đi Ninh Bình trả để chị Q tin tưởng C vẫn đang quản lý xe. Ngày 12/3/2018 C nói với anh Đ, chị Q là chở khách từ phường C H đi huyện Th M. Sau đó C tắt máy điện thoại và đi lên Lạng Sơn để anh Đ, chị Q không thể tìm và liên lạc được. Anh Đ gọi điện, nhắn tin nhưng không được nên đã trình báo Công an thị xã Chí Linh. Đến ngày 22/3/2018 C về Công an thị xã Chí Linh trình báo về hành vi vi phạm của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 203 ngày 21/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã Ch L kết luận: Chiếc xe ô tô biển số 29V., nhãn hiệu DAEWOO có giá trị tại thời điểm ngày 08/3/2018 là 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HS-ST ngày 18-7-2018 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy C 05 (Năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 22/3/2018. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, các Điều 117, 122, 123, 131, 357, 463 và Điều 468 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Duy C phải có trách nhiệm hoàn trả cho anh Phùng Văn Ph và chị Đặng Thị U số tiền 100.000.000đ. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, lãi suất chậm trả, quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo.

Ngày 23/7/2018 và 30/7/2018, bị cáo Nguyễn Duy C, bị hại anh Phạm Thanh Đ đều kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Duy C thừa nhận Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là đúng, nhưng tuyên mức hình phạt áp dụng cho bị cáo là nặng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phùng Văn Ph, chị Đặng Thị U số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) nên bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh Phạm Thanh Đ vắng mặt nhưng trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đặng Thị U, anh Phùng Văn Ph vắng mặt nhưng trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt đã xác định nhận đủ số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 355, 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HS-ST ngày 18/7/2018 của TAND thị xã Chí Linh; Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, giảm mức hình phạt cho bị cáo Nguyễn Duy C từ 09 tháng đến 12 tháng. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo và của bị hại trong thời gian luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/3/2018, tại gia đình anh Phạm Thanh Đ ở khu dân cư Chế Biền, phường BT, thị xã ChL, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Duy C đã được anh Đ giao cho xe ô tô biển số 29V.., nhãn hiệu DAEWOO, trị giá 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng) để chở khách đi Ninh Bình. Sau khi nhận xe, do không có tiền chi tiêu cá nhân nên C đã cầm cố chiếc xe trên cho chị Đặng Thị U ở thôn Đ C, xã H T, thị xã Ch L, tỉnh Hải Dương để lấy tổng số tiền 100.000.000đ để chi tiêu, không có khả năng trả lại tài sản cho anh Đ. Với hành vi trên bị cáo Nguyễn Duy C đã Tòa án bị cấp sơ thẩm xét xử về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và của người bị hại HĐXX nhận thấy:* Với hành vi hậu quả của bị cáo đã gây ra như trên, Tòa án nhân dân thị xã Ch L, tỉnh Hải Dương đã áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy C 05 năm 03 tháng tù là nặng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường cho anh Ph, chị U số tiền 100.000.000đ, anh Ph, chị U đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Đây là những tình tiết mới phát sinh trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm. Do vậy, kháng cáo của bị cáo C và bị hại là anh Đ đề nghị giảm nhẹ hình phạt là có cơ sở

chấp nhận nên cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Như vậy là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về bồi thường thiệt hại. Mặc dù phần bồi thường thiệt hại không có kháng cáo, kháng nghị, tuy nhiên trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường cho người có quyền lợi liên quan số tiền 100.000.000đ, người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác và đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Do vậy, HĐXX cần ghi nhận sự tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại trên là phù hợp với khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 122, 123, 131, 463, 466 của Bộ luật dân sự.

[5] *Về án phí*: Kháng cáo của bị cáo, bị hại được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy C và bị hại anh Phạm Thanh Đ, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HS-ST ngày 18/7/2018 của Tòa án nhân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy C 04** (Bốn) năm **03** (ba) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 22/3/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 122, 123, 131, 463, 466 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Duy C hoàn trả cho anh Phùng Văn Ph và chị Đặng Thị U số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), đã trả tiền ngày 23/8/2018.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy C, bị hại anh Nguyễn Thanh Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 03/10/2018./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
- TAND thị xã Chí Linh;
- VKSND thị xã Chí Linh;
- CQCSĐT, CQ T.H.A .HS - CA thị xã Chí Linh;
- Chi cục THADS thị xã Chí Linh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu tòa; Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân